

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1235/TTr-SGTVT ngày 17 tháng 7 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Đường bộ được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

**Điều 2.** Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm:

1. Cập nhật các thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định;

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, điều chỉnh quy trình điện tử, quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính và hoàn thành việc cấu hình thủ tục hành chính trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung;

3. Triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính có liên quan đã được công bố tại Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ) (gửi qua mạng);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (gửi qua mạng);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (gửi qua mạng);
- PCVP UBND tỉnh và CV GT;
- Lưu: VT, HCC.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Ngọc Thọ**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1843 /QĐ-UBND ngày 01 / 8 / 2019*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Tên VBQPPL quy định TTHC
<b>Lĩnh vực Đường bộ</b>					
1	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008.</li> <li>- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014;</li> <li>- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014;</li> <li>- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015;</li> <li>- Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT 11/11 2015;</li> <li>- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách, sửa đổi 1:2015 QCVN 45:2012/BGTV.</li> </ul>
2	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	10 ngày làm việc		Không	
3	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	12 ngày làm việc		Không	

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 1. Công bố đưa bến xe khách vào khai thác.

#### 1.1. Trình tự thực hiện:

##### a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ Công bố đưa bến xe khách vào khai thác tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nơi tổ chức/cá nhân đặt trụ sở hoặc trụ sở chi nhánh.

##### b) Giải quyết thủ tục hành chính:

- Cán bộ tiếp nhận Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ phù hợp với thủ tục hành chính; cán bộ bộ phận HC-TH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công: số hóa thành phần hồ sơ và chuyển hồ sơ điện tử về Phòng Quản lý vận tải và phương tiện.

- Phòng Quản lý vận tải và phương tiện phân công chuyên viên nghiên cứu, thẩm định hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, lập phiếu bổ sung hồ sơ chuyển Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công để thông báo khách hàng bổ sung, làm lại hoặc trả hồ sơ;

+ *Trường hợp hồ sơ đầy đủ đúng theo quy định, chậm nhất trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra theo các tiêu chí phân loại bến xe khách và lập biên bản kiểm tra. Trường hợp sau khi kiểm tra, nếu bến xe khách không đáp ứng đúng các tiêu chí thì phải ghi rõ các nội dung không đạt trong biên bản kiểm tra và phải thông báo ngay cho đơn vị khai thác bến xe; nếu bến xe khách đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại bến xe khách mà đơn vị khai thác bến xe đề nghị thì chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác.*

- Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công: Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.

#### **Thời gian nộp hồ sơ và nhận kết quả:**

+ Từ thứ hai đến thứ sáu: Buổi sáng từ 8 giờ 00 đến 11 giờ 00; Buổi chiều: từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30.

+ Thứ bảy: Buổi sáng từ 8 giờ 00 đến 11 giờ 00.

#### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (01 đường Lê Lai- thành phố Huế).

#### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Văn bản đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác (theo mẫu);  
- Văn bản chấp thuận đầu nối đường ra, vào bến xe với đường bộ của cơ quan có thẩm quyền;

- Bản vẽ bố trí tổng thể mặt bằng bến xe;

- Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền và biên bản nghiệm thu xây dựng;

- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của bến xe khách theo mẫu.

- Quy chế quản lý khai thác bến xe khách do đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách ban hành.

##### b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra (thời gian kiểm tra không quá 7 ngày).

**1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.

**1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Giao thông vận tải
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải

**1.7. Kết quả thực hiện TTHC:**

- Quyết định công bố đưa bến xe khách vào hoạt động.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị công bố đưa bến xe khách vào hoạt động;
- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật bến xe khách

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):**

Đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác bến xe khách phải là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã.

**1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008
- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
- Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải về ban hành Quy chuẩn quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách, sửa đổi 1:2015 QCVN 45:2012/BGTVT.

\* Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

## PHỤ LỤC 1

..... (2) .....  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., ngày tháng năm

### **GIẤY ĐỀ NGHỊ** **CÔNG BỐ ĐƯA BẾN XE KHÁCH VÀO KHAI THÁC**

Kính gửi: ..... (1) .....

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có): ...
3. Trụ sở: ...
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... do ..... cấp ngày ... tháng ... năm Đề nghị kiểm tra để đưa bến xe khách ..... (3) ..... Cụ thể như sau:
  - Tên: (3)
  - Địa chỉ: (4)
  - Tổng diện tích đất: (5)....
  - + Diện tích bãi đỗ xe ôp tô vào vị trí đón chờ khách....
  - + Diện tích bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác....
  - + Diện tích phòng chờ cho hành khách...Sau khi xem xét và đối chiếu với các quy định tại QCVN 45:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách, chúng tôi đề nghị....(1) ..... công bố Bến xe khách ..... (3) ..... đạt quy chuẩn Bến xe loại: ..... (6) ..... và được đưa vào khai thác ..... (2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu...

**Đại diện đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

#### **Hướng dẫn ghi:**

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
- (3) Ghi tên bến xe khách
- (4) Ghi tên vị trí, lý trình, địa chỉ của bến xe khách
- (5) Ghi diện tích đất hợp pháp được sử dụng để xây dựng bến xe khách
- (6) Ghi loại bến xe khách đề nghị công bố

.....(2).....  
-----

**Phụ lục 2**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số:...../.....

....., ngày tháng năm

**BẢN ĐỐI CHIẾU CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT CỦA QUY CHUẨN VỚI CÁC CÔNG TRÌNH CỦA BẾN XE KHÁCH**

Kính gửi:.....(1).....

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):.....

2. Trụ sở:.....

3. Số điện thoại (Fax):.....

Kết quả đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các hạng mục công trình của Bến xe khách.....(3)..... như sau:

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Quy định kỹ thuật của Bến xe khách loại....(4)....	Theo thực tế
1	Tổng diện tích (tối thiểu)	m <sup>2</sup>		
2	Số vị trí đón khách (tối thiểu)	vị trí		
3	Số vị trí trả khách (tối thiểu)	vị trí		
4	Diện tích bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách (tối thiểu)	m <sup>2</sup>		
5	Diện tích bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác	m <sup>2</sup>		
6	Diện tích phòng chờ cho hành khách (tối thiểu)	m <sup>2</sup>		
7	Số chỗ ngồi tối thiểu khu vực phòng chờ cho hành khách	chỗ		
8	Hệ thống điều hòa, quạt điện khu vực phòng chờ cho hành khách (tối thiểu)			
9	Diện tích khu vực làm việc			
10	Diện tích văn phòng dành cho Công an, Y tế, Thanh tra giao thông			
11	Diện tích khu vệ sinh			
12	Diện tích dành cho cây xanh, thảm cỏ			
13	Đường xe ra; vào bến			
14	Đường dẫn từ phòng chờ cho hành khách đến các vị trí đón, trả khách.			
15	Mặt sân bến			
16	Hệ thống cung cấp thông tin			
17	Hệ thống kiểm soát xe ra vào bến			

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu...

**Đại diện đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn ghi:**

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
- (3) Ghi tên bến xe
- (4) Ghi loại bến xe đề nghị công bố

## **2. Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác.**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

#### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

- Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nơi tổ chức/cá nhân đặt trụ sở hoặc trụ sở chi nhánh.

#### **b) Giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cán bộ tiếp nhận Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ phù hợp với thủ tục hành chính; cán bộ bộ phận HC-TH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công: số hóa thành phần hồ sơ và chuyển hồ sơ điện tử về Phòng Quản lý vận tải và phương tiện.

- Phòng Quản lý vận tải và phương tiện phân công chuyên viên nghiên cứu, thẩm định hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, lập phiếu bổ sung hồ sơ chuyển Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công để thông báo khách hàng bổ sung, làm lại hoặc trả hồ sơ;

+ *Trường hợp hồ sơ đầy đủ đúng theo quy định, chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra theo các tiêu chí phân loại bến xe khách và lập biên bản kiểm tra. Trường hợp sau khi kiểm tra, nếu bến xe khách không đáp ứng đúng các tiêu chí thì phải ghi rõ các nội dung không đạt trong biên bản kiểm tra và phải thông báo ngay cho đơn vị khai thác bến xe; nếu bến xe khách đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại bến xe khách mà đơn vị khai thác bến xe đề nghị thì chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác.*

- Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công: Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.

#### **Thời gian nộp hồ sơ và nhận kết quả:**

+ Từ thứ hai đến thứ sáu: Buổi sáng từ 8 giờ 00 đến 11 giờ 00; Buổi chiều: từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30.

+ Thứ bảy: Buổi sáng từ 8 giờ 00 đến 11 giờ 00.

### **2.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (01 đường Lê Lai- thành phố Huế).

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Văn bản đề nghị công bố lại bến xe khách theo mẫu

- Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể các công trình xây dựng, cải tạo bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước)

- Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước)

- Biên bản nghiệm thu các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước)

- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn này với các công trình của bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).

#### **b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra (thời gian kiểm tra không quá 5 ngày).

### **2.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.**

**2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Giao thông vận tải
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải

**2.7. Kết quả thực hiện TTHC:**

- Quyết định công bố đưa bến xe khách vào hoạt động.

**2.8. Phí, lệ phí:** Không

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị công bố đưa bến xe khách vào hoạt động;
- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật bến xe khách

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):**

Đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác bến xe khách phải là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã.

**2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008
- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
  - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
  - Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
  - Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải về ban hành Quy chuẩn quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015.
  - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách, sửa đổi 1:2015 QCVN 45:2012/BGTVT.

\* Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.



## PHỤ LỤC 1

..... (2) .....

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

-----

Số: ...../.....

....., ngày tháng năm

### **GIẤY ĐỀ NGHỊ** **CÔNG BỐ LẠI ĐƯA BẾN XE KHÁCH VÀO KHAI THÁC**

Kính gửi: ..... (1) .....

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có): ...
3. Trụ sở: ...
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... do ..... cấp ngày ... tháng ... năm .....

Đề nghị kiểm tra để đưa bến xe khách ..... (3) ..... Cụ thể như sau:

- Tên: (3)
- Địa chỉ: (4)
- Tổng diện tích đất: (5)....
- + Diện tích bãi đỗ xe ô tô vào vị trí đón chờ khách....
- + Diện tích bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác....
- + Diện tích phòng chờ cho hành khách...

Sau khi xem xét và đối chiếu với các quy định tại QCVN 45:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách, chúng tôi đề nghị....(1) ..... công bố Bến xe khách ..... (3) ..... đạt quy chuẩn Bến xe loại: ..... (6) ..... và được đưa vào khai thác ..... (2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu...

#### **Đại diện đơn vị**

(Ký tên, đóng dấu)

#### **Hướng dẫn ghi:**

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
- (3) Ghi tên bến xe khách
- (4) Ghi tên vị trí, lý trình, địa chỉ của bến xe khách
- (5) Ghi diện tích đất hợp pháp được sử dụng để xây dựng bến xe khách
- (6) Ghi loại bến xe khách đề nghị công bố

**Phụ lục 2**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

.....(2).....

-----

Số:...../.....

....., ngày tháng năm

**BẢN ĐỐI CHIẾU CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT CỦA QUY CHUẨN VỚI CÁC**  
**CÔNG TRÌNH CỦA BẾN XE KHÁCH**

Kính gửi:.....(1).....

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):.....

2. Trụ sở:.....

3. Số điện thoại (Fax):.....

Kết quả đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các hạng mục công trình của Bến xe khách.....(3)..... như sau:

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Quy định kỹ thuật của Bến xe khách loại....(4)....	Theo thực tế
1	Tổng diện tích (tối thiểu)	m <sup>2</sup>		
2	Số vị trí đón khách (tối thiểu)	vị trí		
3	Số vị trí trả khách (tối thiểu)	vị trí		
4	Diện tích bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách (tối thiểu)	m <sup>2</sup>		
5	Diện tích bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác	m <sup>2</sup>		
6	Diện tích phòng chờ cho hành khách (tối thiểu)	m <sup>2</sup>		
7	Số chỗ ngồi tối thiểu khu vực phòng chờ cho hành khách	chỗ		
8	Hệ thống điều hòa, quạt điện khu vực phòng chờ cho hành khách (tối thiểu)			
9	Diện tích khu vực làm việc			
10	Diện tích văn phòng dành cho Công an, Y tế, Thanh tra giao thông			
11	Diện tích khu vệ sinh			
12	Diện tích dành cho cây xanh, thảm cỏ			
13	Đường xe ra; vào bến			
14	Đường dẫn từ phòng chờ cho hành khách đến các vị trí đón, trả khách.			
15	Mặt sân bến			
16	Hệ thống cung cấp thông tin			
17	Hệ thống kiểm soát xe ra vào bến			

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu...

**Hướng dẫn ghi:**

(1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.

(2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách

(3) Ghi tên bến xe

(4) Ghi loại bến xe đề nghị công bố.

**Đại diện đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

### **3. Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác.**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

##### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

- Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nơi tổ chức/cá nhân đặt trụ sở hoặc trụ sở chi nhánh.

##### **b) Giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cán bộ tiếp nhận Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ phù hợp với thủ tục hành chính; cán bộ bộ phận HC-TH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công: số hóa thành phần hồ sơ và chuyển hồ sơ điện tử về Phòng Quản lý vận tải và phương tiện.

- Phòng Quản lý vận tải và phương tiện phân công chuyên viên nghiên cứu, thẩm định hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, lập phiếu bổ sung hồ sơ chuyển Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công để thông báo khách hàng bổ sung, làm lại hoặc trả hồ sơ trong thời gian tối đa không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- *Chậm nhất trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công bố đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, lập biên bản kiểm tra theo quy định và ra quyết định công bố đưa bến xe hàng vào khai thác;*

- Trường hợp bến xe không đáp ứng các tiêu chí yêu cầu kỹ thuật bến xe hàng thì Sở Giao thông vận tải phải ghi rõ nội dung không đáp ứng và thông báo bằng văn bản với đơn vị khai thác bến xe hàng trong thời gian tối đa không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra.

- Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công: Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.

##### **Thời gian nộp hồ sơ và nhận kết quả:**

+ Từ thứ hai đến thứ sáu: Buổi sáng từ 8 giờ 00 đến 11 giờ 00; Buổi chiều: từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30.

+ Thứ bảy: Buổi sáng từ 8 giờ 00 đến 11 giờ 00.

#### **3.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (01 đường Lê Lai- thành phố Huế).

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Giấy đề nghị công bố đưa bến xe hàng vào khai thác theo mẫu.

- Sơ đồ mặt bằng tổng thể bến xe hàng.

- Biên bản nghiệm thu các tiêu chí theo yêu cầu kỹ thuật bến xe hàng theo quy định.

- Văn bản chấp thuận đầu nối đường ra vào bến xe hàng của cơ quan có thẩm quyền.

##### **b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**3.4. Thời hạn giải quyết:** 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng theo quy định.

**3.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.

#### **3.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Giao thông vận tải

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải

#### **3.7. Kết quả thực hiện TTHC:**

- Quyết định công bố đưa bến xe hàng vào hoạt động.

**3.8. Phí, lệ phí:** Không

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị công bố đưa bến xe hàng vào hoạt động;

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):**

**3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

**PHỤ LỤC 29**

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**Tên doanh nghiệp,  
HTX:.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ ĐƯA.....(tên bến xe hàng).....vào khai thác**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

1. Tên đơn vị:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp) số.....  
do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
6. Sau khi xem xét và đối chiếu với các tiêu chí kỹ thuật bến xe hàng quy định tại Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 7 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, chúng tôi đề nghị Sở Giao thông vận tải..... kiểm tra, xác nhận và công bố đưa.....(tên bến xe hàng)..... thuộc tỉnh:..... vào khai thác. Cụ thể như sau:
  - Tên bến xe:.....
  - Địa chỉ:(1).....
  - Tổng diện tích đất: (2).....  
....(tên đơn vị).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

**Đại diện Doanh nghiệp, Hợp tác xã**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu...

**Hướng dẫn ghi:**

- (1) Ghi địa danh, lý trình, địa chỉ của bến xe hàng.
- (2) Ghi theo giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất.

\* Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.